Câu 1.

Tên loài cây nào bắt đầu bằng "tr", thân cứng, thẳng, có nhiều đốt, mọc thành bụi, luỹ, thường được dùng để làm nhà và đan lát?

A. tràm

B. tre

C. trà

D. trầu

Câu 2.

Câu nào dưới đây viết về con vật?

A. An rất thích ăn cơm mẹ nấu.

B. Tiếng xe cộ ì ầm cả ngày lẫn đêm trên phố xá.

C. Đàn thiên nga bay về phương Nam tránh rét.

D. Hoa phượng vĩ thường nở vào mùa hạ.

Câu 3.

"Gà mái" có thể ghép với đáp án nào dưới đây để tạo thành câu đúng?

A. ầm ầm như sấm dậy

B. gáy gọi mọi người thức giấc

C. cục tác cục ta trên ổ trứng

D. rả rích cả đêm ngày

Câu 4.

Sắp xếp các chữ sau thành từ đúng.

A group of letters on a white background

Description automatically generated

A. quan tâm

B. cẩn thận

C. tận tâm

D. cận thị

Câu 5.

Những vần nào xuất hiện trong khổ thơ sau?

Véo von chim sáo

Lích chích chim sâu

Chào mào lảnh lót

Gù gù bồ câu.

(Thanh An)

A. ăm, âm, ăc, iêm, iêp

B. âu, ot, anh, ao, ich

C. oc, ôc, uôn, ăng, ây

D. au, êu, yêu, ai, ây

Câu 6.

Đáp án nào dưới đây chỉ gồm tên các loài hoa thường có màu vàng?

A. hoa hướng dương, hoa mướp

B. hoa mào gà, hoa mơ

C. hoa phượng, hoa sữa

D. hoa loa kèn, hoa sim

Câu 7.

Đuổi hình bắt chữ.

Đây là gì?

A horse and a fish

Description automatically generated

A. cá rô

B. cá bò

C. cá mập

D. cá ngựa

Câu 8.

Hình nào gợi nhắc đến thành ngữ "Đàn gảy tai trâu"?

A. A cat and dog sitting on a table

Description automatically generated

B.  A cartoon of a child playing a guitar next to a bull

Description automatically generated

C. A cartoon of a person and a child

Description automatically generated

D. A cartoon of a fist in front of mountains

Description automatically generated

Câu 9.

Những tiếng nào có vần "ươn" trong đoạn thơ sau?

Chú bướm trên giàn mướp

Ngước mắt nhìn xa xa

Ễnh ương trườn dưới nước

Ngắm cây vườn khoe hoa.

(Phạm Trần Đức)

A. trườn, vườn

B. vượn, lươn

C. lượn, mượn

D. mướn, sườn

Câu 10.

Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ ngữ chứa tiếng có vần "oe"?

A. khoẻ khoắn, chích choè

B. lập loè, hoa huệ

C. tròn xoe, kéo co

D. ngoe nguẩy, mèo mướp

Câu 11.

Hình ảnh sau có thể minh hoạ cho đoạn thơ nào dưới đây?

A person fishing on a boat

Description automatically generated

A. Mỗi sớm mai thức dậy

Luỹ tre xanh rì rào

Ngọn tre cong gọng vó

Kéo mặt trời lên cao.

(Nguyễn Công Dương)

B. Cánh buồm xuôi trắng muốt

Tia nắng sớm vàng tươi

Bác chài buông tay lưới

Cá quẫy theo tiếng cười.

(Minh Hiền)

C. Tổ quốc em đẹp lắm

Cong cong hình lưỡi liềm

Trên: núi cao trùng điệp

Dưới: biển sóng mênh mông.

(Phạm Hổ)

D. Quê em bên bãi biển

Phong cảnh đẹp vô cùng

Nước biển xanh mênh mông

Sóng xô tràn bãi cát.

(Sưu tầm)

Câu 12.

Giải câu đố sau:

Cái gì nho nhỏ

Mà có nhiều răng

Giúp bé siêng năng

Ngày ngày chải tóc?

A. cái chổi

B. cái lược

C. cái bàn chải

D. cái cưa

Câu 13.

Sắp xếp các tiếng sau để tạo thành câu hoàn chỉnh.

Hoa / xuân. / tượng / của / mùa / biểu / là / đào

A. Hoa đào là biểu tượng của mùa xuân.

B. Hoa mai là biểu tượng của mùa xuân.

C. Hoa phượng là biểu tượng của mùa hè.

D. Hoa sen là biểu tượng của mùa hè.

Câu 14.

Điền "ng" hoặc "ngh" thích hợp vào chỗ trống trong khổ thơ sau:

Dàn đồng ca mùa hạ

Diễn trong lá suốt [[ng]] ày

Mặt đất tràn tiếng nhạc

Dậy [[ngh]] e nào mầm cây.

(Theo Nguyễn Minh Nguyên)

Câu 15.

Điền "xinh" hoặc "sinh" thích hợp vào chỗ trống trong câu mô tả hình ảnh sau:

A group of kids holding presents

Description automatically generated

Các bạn nhỏ được tặng những món quà [[xinh]] xắn trong ngày lễ Giáng [[sinh]] .

Câu 16.

Điền "tr" hoặc "ch" thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

Mẹ pha [[tr]] à mời ông bà.

Câu 17.

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Lời chào [[cao]] hơn mâm cỗ.

Câu 18.

Điền "oe" hoặc "eo" thích hợp vào chỗ trống trong câu sau:

Chị Hà mỉm cười nhìn th [[eo]] một bé gái có mái tóc vàng h [[oe]] đang vui đùa trong sân.

Câu 19.

Giải câu đố sau:

Hoa gì nở giữa mùa hè

Trong đầm thơm ngát, lá xoè che ô?

Đáp án: hoa [[sen]] .

Câu 20.

Chọn các từ thích hợp trong ngoặc điền vào chỗ trống sau:

A cartoon of a family

Description automatically generated

(ra, xanh, khen)

Hôm nay đi học, bé mặc một chiếc váy màu [[xanh]] , cài nơ đỏ trên đầu, đeo ba lô nhỏ sau lưng. Bước [[ra]] khỏi nhà, gặp ông bà, bé liền chào thật to:

- Cháu chào ông bà ạ!

Ông bà mỉm cười, [[khen]] bé thật ngoan.

Câu 21.

Hãy ghép hình ảnh với câu mô tả tương ứng:

A cartoon of a child running

Description automatically generated [(Bạn nhỏ đang chạy bộ.)]

A cartoon of a child playing badminton

Description automatically generated [(Bạn nhỏ chơi cầu lông.)]

A couple of boys playing basketball

Description automatically generated [(Các bạn nhỏ chơi bóng rổ.)]

Câu 22.

Hãy ghép hình ảnh với từ ngữ tương ứng:

A cartoon of a caterpillar on a leaf

Description automatically generated [(con sâu)]

A cartoon of a turtle

Description automatically generated [(con rùa)]

A cartoon bee with wings

Description automatically generated [(con ong)]

Câu 23.

Hãy ghép hình ảnh với câu mô tả tương ứng:

A cartoon of a child playing a piano

Description automatically generated [(Bạn nhỏ đang chơi đàn pi-a-nô.)]

A cartoon of a child playing a guitar

Description automatically generated [(Bạn nhỏ đang chơi đàn ghi-ta.)]

A cartoon of a child playing a violin

Description automatically generated [(Bạn nhỏ đang chơi đàn vi-ô-lông.)]

Câu 24.

Hãy ghép hình ảnh với từ ngữ tương ứng:

 ).png [(quả chôm chôm)]

A peach cut in half

Description automatically generated [(quả đào)]

A star fruit with green leaves

Description automatically generated [(quả khế)]

Câu 25.

Hãy ghép các tiếng với nhau để tạo thành từ chỉ đức tính tốt đẹp của con người.

cẩn [(thận)]

siêng [(năng)]

dũng [(cảm)]

Câu 26.

Hãy ghép hình ảnh với vần tương ứng:

A tree with red flowers

Description automatically generated [( A close-up of a letter

Description automatically generated )]

 ).png [( A close up of a logo

Description automatically generated )]

A group of cactuses on a white background

Description automatically generated [( A close-up of a logo

Description automatically generated )]

Câu 27.

Hãy ghép hình ảnh với vần tương ứng:

A bunch of longan fruits with leaves

Description automatically generated [(  ).png)]

A fruit cut in half

Description automatically generated [( A close-up of a logo

Description automatically generated )]

A group of red fruit

Description automatically generated [( A logo with a letter and arrow

Description automatically generated with medium confidence )]

Câu 28.

Hãy ghép các tiếng với nhau để tạo thành từ chỉ người:

bảo [(vệ)]

giáo [(viên)]

y [(tá)]

Câu 29.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu đúng:

Đàn cá [(bơi tung tăng dưới hồ.)]

Đàn trâu [(đang ăn cỏ trên đê.)]

Đàn ong [(bay đi tìm hoa lấy mật.)]

Câu 30.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu đúng:

Hoa phượng vĩ [(là biểu tượng của mùa hè.)]

Hoa sữa [(là biểu tượng của mùa thu.)]

Hoa mai [(là biểu tượng của mùa xuân.)]